ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2109 /QĐ-UBND	*Cao Bằng, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định về việc thành lập Chi cục Chăn nuôi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 24/2025/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 22/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giải thể Trạm kiểm dịch động vật cửa khẩu, Trạm kiểm dịch động vật đầu mối giao thông trên Quốc lộ 3, Trạm kiểm dịch động vật đầu mối giao thông trên Quốc lộ 4A thuộc Chi cục Chăn nuôi, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cao Bằng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số 7082/TTr-SNNMT ngày 20 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Chi cục Chăn nuôi tỉnh Cao Bằng là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường; giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về chăn nuôi, thú y và thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Chi cục Chăn nuôi tỉnh Cao Bằng (sau đây viết tắt là Chi cục) có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản và có trụ sở riêng, kinh phí hoạt động do ngân sách Nhà nước cấp theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường đồng thời chịu sự chỉ đạo kiểm tra, giám sát, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Chăn nuôi và Thú y, Cục Thủy sản và Kiểm ngư trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

2. Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản cá biệt về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật đã được phê duyệt, thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

4. Về quản lý chăn nuôi và thú y

a) Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về khu vực không được phép chăn nuôi, chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi; quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh; chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản sau dịch bệnh động vật; sau thiên tai; ban hành chiến lược, kế hoạch phát triển chăn nuôi hàng năm, giai đoạn; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật theo giai đoạn và hằng năm; chương trình giám sát, khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; các quy định, chính sách về hoạt động giết mổ, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y trên địa bàn theo quy định.

b) Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo:

- Công tác phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh;

- Công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi, thủy sản; ban hành Quyết định công bố dịch bệnh, công bố hết dịch bệnh động vật theo quy định;

- Xây dựng và tổ chức vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, vùng chăn nuôi, sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi, cơ sở giết mổ động vật tập trung, sơ chế, chế biến các sản phẩm có nguồn gốc động vật gắn với xử lý chất thải và bảo vệ môi trường.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật số liệu, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi; cơ sở dữ liệu về giám sát dịch bệnh động vật và thông tin dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật tại địa phương.

c) Tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo hoạt động sản xuất chăn nuôi; công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi:

- Ban hành phương án sản xuất; tái đàn đảm bảo mục tiêu tăng trưởng ngành chăn nuôi; chỉ đạo công tác phòng, chống đói, rét, nắng nóng, thiên tai … cho đàn vật nuôi;

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc công tác quản lý hoạt động thú y trên địa bàn; công tác chủ động phòng, chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi; công tác khử trùng tiêu độc, vệ sinh thú y… Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về thuốc thú y, vật tư, hàng hóa thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, giao nhiệm vụ;

- Tổng hợp, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật; thiệt hại do thiên tai gây ra, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hỗ trợ (nếu có);

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ về bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.

d) Trực tiếp tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động sản xuất chăn nuôi, hoạt động thú y trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; tổ chức triển khai công tác kê khai chăn nuôi theo quy định.

đ) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam khi được ủy quyền theo quy định của pháp luật;

e) Phối hợp thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống vật nuôi; thực hiện quản lý giống vật nuôi;

g) Phối hợp với địa phương thực hiện công tác giám sát dịch bệnh; lấy mẫu bệnh phẩm; tham mưu công tác chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh; quản lý, theo dõi, cấp phát vắc xin, hóa chất…cho các địa phương để phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, thủy sản.

h) Tham mưu chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quản lý, kiểm tra, kiểm soát giết mổ động vật theo quy trình và giám sát vệ sinh thú y tại các cơ sở giết mổ, sơ chế, bảo quản động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; hành nghề thú y; quản lý thuốc thú y theo quy định của pháp luật;

i) Thực hiện quản lý nhà nước về thức ăn chăn nuôi và các vật tư khác thuộc lĩnh vực chăn nuôi theo quy định của pháp luật: quản lý hoạt động của các cơ sở sản xuất, mua, bán thức ăn chăn nuôi, sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi theo quy định; phối hợp kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu, thức ăn chăn nuôi sản xuất và buôn bán, lưu hành trên địa bàn tỉnh;

k) Thực hiện công tác quản lý về môi trường chăn nuôi: tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ về bảo vệ môi trường trong chăn nuôi; định kỳ tổ chức đánh giá hiện trạng môi trường trong chăn nuôi theo quy định; hướng dẫn thực hiện các biện pháp xử lý chất thải bảo vệ môi trường trong chăn nuôi; giám sát, kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát môi trường trong chăn nuôi;

l) Tham gia, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên ngành tại các xã, phường.

5. Về thủy sản:

a) Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành:

- Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển thủy sản hằng năm, giai đoạn; kế hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; Ban hành danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản, danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Quyết định danh mục khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh; quyết định thành lập Quỹ bảo vệ và phát triển thủy sản cấp tỉnh; thu hồi quyết định công nhận, giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản chấp thuận trong lĩnh vực thủy sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh theo quy định.

b) Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chỉ đạo hoạt động sản xuất, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo, tổ chức quản lý hoạt động thủy sản trên địa bàn; tổ chức sản xuất khai thác thủy sản; quản lý đối với khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản và phục hồi môi trường sống của loài thủy sản; điều tra, xác định bổ sung khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý nguồn lợi thủy sản và hệ sinh thái thủy sinh, nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản; xây dựng cơ sở dữ liệu về thủy sản trên địa bàn tỉnh và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản.

c) Thực hiện quản lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; giám sát hoạt động khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản

phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; quan trắc, cảnh báo môi trường vùng nuôi trồng thủy sản; phòng, chống dịch bệnh thủy sản theo quy định pháp luật;

d) Tổ chức thực hiện, phối hợp kiểm tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật về thủy sản trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

đ) Quản lý khai thác thủy sản nội địa trên địa bàn tỉnh theo quy định;

e) Phối hợp tổ chức thực hiện kiểm soát an toàn thực phẩm về thủy sản tại các chợ trên địa bàn tỉnh; quản lý mua, bán, sơ chế, chế biến, bảo quản, xuất khẩu, nhập khẩu thủy sản, sản phẩm thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định.

6. Phối hợp kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, dự án được cấp có thẩm quyền giao. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và theo phân công hoặc ủy quyền của Sở theo quy định của pháp luật.

7. Về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý: Tổ chức thu nhận, vận hành, cập nhật và sử dụng thường xuyên cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Chi cục; tích hợp, đồng bộ, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục; kết nối, cung cấp, chia sẻ sử dụng dữ liệu, dữ liệu mở thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định;

8. Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã. Tham gia, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên ngành tại các xã, phường.

9. Tham mưu, thực hiện và chịu trách nhiệm về các dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý theo quy định.

10. Thực hiện công tác kiểm tra, tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật hoặc phân cấp, ủy quyền của cấp có thẩm quyền.

11. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền; tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực chăn nuôi, lĩnh vực thú y, lĩnh vực thủy sản theo phân cấp và theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: tổ chức triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định và được ủy quyền.

12. Quản lý tổ chức bộ máy, sử dụng biên chế công chức, ngạch công chức, vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong Chi cục được giao; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

13. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao theo đúng quy định của pháp luật và sự phân công, phân cấp của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

14. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan quản lý chuyên ngành cấp trên.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục gồm có Chi cục trưởng và 01 Phó Chi cục trưởng

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu, lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành chung toàn bộ công tác của Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục và các công việc được Sở Nông nghiệp và Môi trường phân công hoặc được ủy quyền thực hiện.

b) Phó Chi cục trưởng giúp Chi cục trưởng phụ trách, chỉ đạo một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của Chi cục trưởng; thay mặt Chi cục trưởng giải quyết công việc thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của Chi cục trưởng khi được ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về các lĩnh vực công tác được phân công hoặc ủy quyền.

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Chi cục

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Thú y;

c) Phòng Chăn nuôi - Thủy sản.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Nội vụ, Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Chăn nuôi - Thú y;
- Cục Thủy sản và Kiểm ngư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP UBND tỉnh: Các PVVP; TT.TT-HN tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Hải Hòa